

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**
Bản án số: 28/2017/HS-ST
Ngày 29-9-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN – TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Công Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Ký;
2. Ông Nguyễn Kim Sơn;

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân: ông Lê Hữu Nam - Kiểm sát Viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Thế N, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1987, tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 3, xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hồng Đ và bà Trần Thị T; Có vợ là: Nguyễn Thị H và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự: Không, tiền án: 01 lần, năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 52 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù kể từ ngày 03/10/2010, đến ngày 28/8/2013 được ra tù; bị tạm giữ ngày 25/5/2017, tạm giam ngày 28/5/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 25/5/2017, tổ công tác Công an huyện Như Xuân tuần tra, kiểm sát tại khu vực đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn Thanh Tân, xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa phát hiện đối tượng Trần Thế N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu vàng – đen, mang BKS: 18B1 – 759.45 theo hướng xã Hóa Quý đi thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân có biểu hiện nghi vấn, lực lượng tuần tra đã ra tín hiệu dừng phương tiện để kiểm tra. Trong lúc kiểm tra đến túi đồ dừng mà N mang theo thì bất ngờ bị cáo cầm một gói nilong bỏ chạy về phía trước, hướng lên đồi keo gần nhà anh Phạm Văn H ở thôn Thanh Tân, xã Hóa Quý, huyện Như Xuân. Chạy được khoảng 30m thì bị cáo đã ném gói nilong xuống đất rồi tiếp tục bỏ chạy được khoảng 15 đến 20m thì bị lực lượng Công an bắt giữ và đưa quay lại vị trí N vừa ném gói nilong. Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong túi nilong màu trắng có 01 gói giấy nhỏ màu trắng, chữ màu đen, chứa các cục vụn màu trắng ngà nghi là Hê rô in. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số: 1298/MT-PC54, ngày 26/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các cục chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,235g có thành phần Hêrôin.

Quá trình điều tra, Trần Thế N khai nhận: Vào sáng ngày 25/5/2017, Trần Thế N đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu vàng – đen, mang BKS: 18B1 – 759.45 từ nhà ở Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào Phân trại số 6, trại giam Thanh Lâm (Thuộc huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa) để thăm gặp anh trai là Trần Trung T đang chấp hành án phạt tù tại đây, sau khi làm các thủ tục và thăm gặp anh trai khoảng 30 phút sau thì N ra về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc thôn Thanh Tân, xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa thì bị Tổ công tác Công an huyện Như Xuân ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, do trong túi nilong của bị cáo có ma túy nên khi bị kiểm tra N đã cầm chiếc túi nilong này bỏ chạy nhưng đã bị tổ công tác Công an huyện Như Xuân bắt giữ lại và lập biên bản phạm pháp quả tang. Nguồn gốc số ma túy bị bắt quả tang, N khai nhận là do N mua của một người phụ nữ khoảng 80 tuổi, cao 1,60m, tóc bạc tại khu vực chợ xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 24/5/2017 với giá 200.000 đồng nhưng N không biết tên và địa chỉ của người phụ nữ này, mục đích N mua là để sử dụng.

Lời khai của người làm chứng anh Phạm Văn H: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 25/5/2017, khi đang ở nhà anh H thấy tổ công tác Công an huyện Như Xuân

ra tín hiệu dừng xe mô tô của 01 đối tượng thanh niên để kiểm tra, khi đang tiến hành kiểm tra thì bất ngờ người thanh niên đã cầm 01 gói nilong bỏ chạy lên đồi keo ven đường cạnh nhà anh H rồi ném gói nilong này xuống đất nhưng sau đó đối tượng bị lực lượng Công an bắt giữ và đưa quay trở lại để nhặt gói nilong trên. Khi kiểm tra gói nilong trên, anh H đã chứng kiến bên trong gói nilong có các cục chất bột màu trắng ngà và đối tượng thanh niên khai nhận là Hê rô in, sau đó lực lượng Công an huyện Như Xuân đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định bổ sung số 1813/MT-PC54 ngày 24/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Hàm lượng Heroin có trong mẫu vật gửi giám định là 56,88%.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-KSĐT-MT ngày 14/8/2017 của Viện trưởng VKS huyện Như Xuân đã truy tố bị cáo Trần Thế N, về tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017; khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS 1999. Tuyên bố bị cáo Trần Thế N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Trần Thế N mức án tù 18 đến 24 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng Khoản 5 Điều 194 BLHS làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng và Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 25/5/2017 tại khu vực đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn Thanh Tân, xã Hóa Quỳnh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Trần Thế N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang cùng với tang vật. Qua giám định có trọng lượng 0,235gam có thành phần êrôin, hàm lượng Êrôin là 56,88% tương đương 0,133668g êrôin. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thế N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng: Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm, bị xã hội lên án, phản nộ. Xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Trần Thế N đã có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” và “Cưỡng đoạt tài sản”. Lẽ ra sau lần phạm tội trước bị cáo phải nhận thức được lỗi lầm của mình để cố gắng cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, nhưng với bản chất coi thường pháp luật bị cáo lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội mới. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Nên cần thiết phải cách ly bị cáo N ra khỏi xã hội một thời gian mới có tính chất giáo dục răn đe bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Mặt khác, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: Thành khẩn khai báo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Nên cũng cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện gặp nhiều khó khăn và bị cáo thuộc đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì hoàn mẫu giám định do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chứng minh thư nhân dân số 182662478, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 045525, 01 Giấy phép lái xe số AM 011078 tất cả mang tên Trần Thế N; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, mang BKS 18B1-759.45 màu vàng đen của bị cáo Trần Thế N. Hội đồng xét xử xét thấy số vật chứng này không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ khoảng 80 tuổi, cao 1,60m, tóc bạc. Bị cáo khai mua ma túy từ người phụ nữ này tại khu vực chợ xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 24/5/2017 với giá 200.000 đồng nhưng N không biết tên và địa chỉ của người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân chưa đủ cơ sở để điều tra, xử lý người này. HĐXX đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân tiếp tục tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017; khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2011.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thế N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế N 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/5/2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; khoản 1; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì hoàn mẫu giám định do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong theo biên bản giao nhận ngày 28/9/2017 giữa Tòa án và Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân. Trả lại cho bị cáo Trần Thế N: 01 chứng minh thư nhân dân số 182662478 mang tên Trần Thế N; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 045525 mang tên Trần Thế N; 01 Giấy phép lái xe số AM 011078 mang tên Trần Thế N; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, mang BKS 18B1-759.45, màu vàng đen, số khung: 260XGY027012, số máy:

KC26E1046969 đã qua sử dụng của Trần Thế N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2017 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Về phần án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 99, 231, 234 BLTTHS; Điều 6, 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thế N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Xuân;
- Công an huyện Như Xuân;
- THA DS huyện Như Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn